

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26, 27/11/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT2212	Nguyễn Văn An	14/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
2	CNTT2213	Chu Ngọc Anh	27/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
3	CNTT2214	Dương Thị Vân Anh	23/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
4	CNTT2215	Lư Thế Anh	26/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
5	CNTT2216	Phạm Kim Anh	14/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
6	CNTT2217	Phan Thế Anh	12/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
7	CNTT2218	Trần Đức Anh	10/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
8	CNTT2219	Bùi Thị Ngọc Ánh	21/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
9	CNTT2220	Dương Ngọc Ánh	17/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
10	CNTT2221	Mai Thị Ánh	08/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
11	CNTT2222	Mai Văn Bảo	14/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,0	Đạt	
12	CNTT2223	Nguyễn Phương Gia Bảo	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
13	CNTT2224	Phương Văn Bắc	02/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
14	CNTT2225	Trần Đình Bằng	20/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
15	CNTT2226	Chu Xuân Cao	05/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
16	CNTT2227	Đặng Phúc Chiến	17/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
17	CNTT2228	Lý Văn Chiến	15/09/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT2229	Nguyễn Văn Chiến	10/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
19	CNTT2230	Nguyễn Việt Chinh	14/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
20	CNTT2231	Lê Thành Công	26/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
21	CNTT2232	Thân Văn Cương	11/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
22	CNTT2233	Nguyễn Thế Doanh	12/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
23	CNTT2234	Đồng Duy Dũng	06/06/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
24	CNTT2235	Hà Văn Dũng	16/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
25	CNTT2236	Hoàng Ngọc Dũng	02/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
26	CNTT2237	Hoàng Văn Duy	24/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
27	CNTT2238	Vũ Văn Duy	15/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
28	CNTT2239	Nguyễn Mai Duyên	03/08/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
29	CNTT2240	Nguyễn Thị Duyên	17/03/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
30	CNTT2241	Nguyễn Văn Dư	07/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
31	CNTT2242	Lưu Tùng Dương	14/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
32	CNTT2243	Nguyễn Thị Ánh Dương	07/01/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
33	CNTT2244	Phan Đình Hải Dương	01/10/2002	Hải Dương	Nam	6,2	5,5	Đạt	
34	CNTT2245	Trần Ngọc Dương	11/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
35	CNTT2246	An Thị Đào	14/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
36	CNTT2247	Đỗ Tuấn Đạt	22/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
37	CNTT2248	Hoàng Văn Đoàn	19/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT2249	Dương Đức Độ	05/06/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
39	CNTT2250	Nguyễn Văn Đông	05/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
40	CNTT2251	Đỗ Văn Đức	13/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
41	CNTT2252	Nguyễn Trung Đức	24/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt	
42	CNTT2253	Lâm Hồng Được	24/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
43	CNTT2254	Nguyễn Trường Giang	16/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
44	CNTT2255	Chu Ngọc Hà	16/12/2003	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
45	CNTT2256	Đỗ Thái Hà	09/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
46	CNTT2257	Phạm Thị Ngọc Hà	18/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
47	CNTT2258	Chu Xuân Hào	29/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
48	CNTT2259	Vi Thị Hân	26/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
49	CNTT2260	Trần Văn Hiền	28/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
50	CNTT2261	Nguyễn Thúy Hiền	08/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
51	CNTT2262	Nguyễn Thị Hiệp	28/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
52	CNTT2263	Chu Minh Hiếu	06/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
53	CNTT2264	Hà Mạnh Hiếu	29/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
54	CNTT2265	Nguyễn Hữu Hiếu	22/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
55	CNTT2266	Nguyễn Ngọc Hiếu	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
56	CNTT2267	Trần Thu Hoài	26/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
57	CNTT2268	Đoàn Ngọc Hoàng	11/06/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT2269	Nguyễn Đình Hoàng	29/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
59	CNTT2270	Nguyễn Văn Hoàng	14/11/2005	Thái Nguyên	Nam	6,7	6,5	Đạt	
60	CNTT2271	Bùi Đình Hội	23/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
61	CNTT2272	Nguyễn Thị Huế	13/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
62	CNTT2273	Đào Ngọc Huệ	22/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
63	CNTT2274	Địch Thị Huệ	18/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
64	CNTT2275	Dương Thị Huệ	20/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
65	CNTT2276	Ngô Xuân Hùng	22/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
66	CNTT2277	Nguyễn Mạnh Hùng	24/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
67	CNTT2278	Ma Văn Huy	08/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
68	CNTT2279	Nguyễn Thị Huyền	20/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
69	CNTT2280	Hoàng Tuấn Hưng	26/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
70	CNTT2281	Nguyễn Duy Hưng	22/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
71	CNTT2282	Nguyễn Thị Hương	13/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
72	CNTT2283	Lý Thị Hường	28/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
73	CNTT2284	Ngô Quang Hường	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
74	CNTT2285	Lăng Thị Hường	09/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
75	CNTT2286	Nguyễn Thị Hường	30/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
76	CNTT2287	Nguyễn Thị Hường	12/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
77	CNTT2288	Nông Đức Hường	22/12/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT2289	Nguyễn Gia	Khánh	14/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
79	CNTT2290	Hứa Văn	Lâm	30/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
80	CNTT2291	Hoàng	Linh	03/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
81	CNTT2292	Nguyễn Thị	Linh	02/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
82	CNTT2293	Nguyễn Thị	Linh	08/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
83	CNTT2294	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	27/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
84	CNTT2295	Giáp Văn	Long	24/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
85	CNTT2296	Hoàng Thế	Long	12/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
86	CNTT2297	Nguyễn Văn	Long	28/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
87	CNTT2298	Lã Hải	Lộc	10/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
88	CNTT2299	Nguyễn Văn	Lợi	04/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
89	CNTT2300	Nguyễn Đức	Luật	20/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
90	CNTT2301	Bùi Ngọc	Luyện	03/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
91	CNTT2302	Trần Đức	Lương	15/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
92	CNTT2303	Phạm Hồng	Lưu	17/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt	
93	CNTT2304	Đặng Thị Hương	Ly	03/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
94	CNTT2305	Hoàng Diệu	Ly	02/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
95	CNTT2306	Nguyễn Thị Khánh	Ly	26/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
96	CNTT2307	Vũ Thị Mai	Ly	09/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
97	CNTT2308	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27/09/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT2309	Đỗ Đức Mạnh	01/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
99	CNTT2310	Hoàng Đức Mạnh	24/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
100	CNTT2311	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
101	CNTT2312	Phan Văn Mạnh	09/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
102	CNTT2313	Nguyễn Văn Minh	18/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
103	CNTT2314	Vi Ngọc Minh	29/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
104	CNTT2315	Phạm Thị My	07/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
105	CNTT2316	Nguyễn Văn Nghiệp	11/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
106	CNTT2317	Trần Quang Nghiệp	03/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
107	CNTT2318	Lê Thị Ngoan	22/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
108	CNTT2319	Dương Minh Ngọc	23/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
109	CNTT2320	Đinh Minh Nguyên	11/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
110	CNTT2321	Vũ Thảo Nguyên	01/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
111	CNTT2322	Nguyễn Thị Yên Nhi	04/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
112	CNTT2323	Đặng Thúy Nhị	22/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
113	CNTT2324	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
114	CNTT2325	Hoàng Thị Phương	28/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
115	CNTT2326	Vũ Thị Phương	09/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
116	CNTT2327	Nguyễn Thị Phượng	15/10/1997	Bắc Giang	Nữ	7,0	8,0	Đạt	
117	CNTT2328	Chu Xuân Quang	25/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT2329	Dương Xuân	Quang	28/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
119	CNTT2330	Thân Văn	Quang	30/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
120	CNTT2331	Hứa Minh	Quân	27/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,3	5,5	Đạt	
121	CNTT2332	Trần Minh	Quân	31/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,4	5,5	Đạt	
122	CNTT2333	Đàm Văn	Quyền	21/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
123	CNTT2334	Phạm Chí	Quyết	26/05/2005	Thái Nguyên	Nam	6,0	5,5	Đạt	
124	CNTT2335	Bùi Ngọc	Quỳnh	19/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
125	CNTT2336	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	12/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
126	CNTT2337	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	08/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
127	CNTT2338	Phạm Văn	Quỳnh	18/05/2005	Bắc Giang	Nam	5,7	5,5	Đạt	
128	CNTT2339	Nguyễn Trí	Sang	29/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
129	CNTT2340	Lương Thị	Sáng	01/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
130	CNTT2341	Nguyễn Ngọc	Son	02/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
131	CNTT2342	Thân Văn	Tài	03/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
132	CNTT2343	Lâm Văn	Tâm	15/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
133	CNTT2344	Phạm Đình	Tâm	07/08/2004	Bắc Giang	Nam	5,5	5,0	Đạt	
134	CNTT2345	Đỗ Minh	Tân	19/06/2003	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
135	CNTT2346	Nông Văn	Tân	13/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
136	CNTT2347	Đồng Đình Anh	Thái	08/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
137	CNTT2348	Nguyễn Văn	Thái	22/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT2349	Nguyễn Thị Thu Thanh	12/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
139	CNTT2350	Võ Tiến Thành	28/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
140	CNTT2351	Vi Bách Thảo	25/09/2003	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
141	CNTT2352	Vũ Thị Thanh Thảo	08/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
142	CNTT2353	Nguyễn Thị Thắm	21/01/2004	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
143	CNTT2354	Đồng Minh Thiết	02/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
144	CNTT2355	Đồng Thị Thơ	29/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
145	CNTT2356	Bùi Thị Thu	09/02/2004	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
146	CNTT2357	Nguyễn Huy Thuần	06/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
147	CNTT2358	Nông Thị Thuần	01/06/1997	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
148	CNTT2359	Nguyễn Thị Thúy	04/11/2005	Bắc Giang	Nữ	5,7	6,0	Đạt	
149	CNTT2360	Nguyễn Thị Thanh Thùy	27/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
150	CNTT2361	Đoàn Thu Thủy	28/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
151	CNTT2362	Nguyễn Đăng Thương	20/09/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
152	CNTT2363	Nông Mạnh Tiến	08/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
153	CNTT2364	Dương Mạnh Toàn	05/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
154	CNTT2365	Hứa Minh Toàn	10/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
155	CNTT2366	Mông Đức Toàn	30/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
156	CNTT2367	Nguyễn Văn Tôn	25/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
157	CNTT2368	Nguyễn Thị Trang	14/08/2005	Bắc Giang	Nữ	5,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
158	CNTT2369	Nguyễn Tiến	Trang	25/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
159	CNTT2370	Vũ Văn	Trọng	17/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
160	CNTT2371	Bùi Văn	Trung	20/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
161	CNTT2372	Hoàng Mạnh	Trường	02/11/2005	Bắc Giang	Nam	5,7	6,0	Đạt	
162	CNTT2373	Nguyễn Văn	Trường	21/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
163	CNTT2374	Lê Anh	Tú	30/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
164	CNTT2375	Địch Duy	Tuấn	18/01/2005	Bắc Giang	Nam	5,7	6,0	Đạt	
165	CNTT2376	Ngô Bùi	Tuấn	15/12/2003	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
166	CNTT2377	Đoàn Xuân	Tùng	13/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
167	CNTT2378	Trần Thanh	Tùng	22/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
168	CNTT2379	Bùi Văn	Tuyên	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
169	CNTT2380	Nguyễn Ngọc	Tuyển	10/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
170	CNTT2381	Nguyễn Văn	Tuyển	27/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
171	CNTT2382	Giáp Ngọc	Anh	27/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
172	CNTT2383	Tôn Trọng	Hưng	22/07/1990	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
173	CNTT2384	Vi Thị Thanh	Hương	13/09/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
174	CNTT2385	Nguyễn Thị	Mai	08/03/1998	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
175	CNTT2386	Trần Thị	My	24/09/1993	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
176	CNTT2387	Hà Hồng	Nhung	22/10/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,0	Đạt	
177	CNTT2388	Trần Thị	Quýt	03/02/1993	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
178	CNTT2389	Hoàng Văn Thắng	27/03/1971	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,0	Đạt	
179	CNTT2390	Hoàng Thị Hồng Thủy	25/02/2000	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
180	CNTT2391	Vũ Đình Tuyển	31/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
181	CNTT2392	Lương Nhất Tứ	16/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
182	CNTT2393	Hà Thị Thu Uyên	30/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
183	CNTT2394	Nguyễn Thị Uyên	20/10/2005	Bắc Giang	Nữ	-	-	-	Vắng thi
184	CNTT2395	Đỗ Ngọc Vân	17/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
185	CNTT2396	Lê Hà Vi	16/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
186	CNTT2397	Lý Văn Vĩ	16/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
187	CNTT2398	Đồng Văn Việt	16/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
188	CNTT2399	Hoàng Văn Việt	24/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
189	CNTT2400	Nguyễn Quang Vinh	09/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
190	CNTT2401	Vũ Thành Vinh	21/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
191	CNTT2402	Đồng Minh Vương	08/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
192	CNTT2403	Dương Văn Vương	21/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
193	CNTT2404	Hoàng Quang Vương	07/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
194	CNTT2405	Triệu Văn Biên	08/07/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
195	CNTT2406	Nguyễn Thanh Bình	15/09/2005	Lạng Sơn	Nam	7,0	6,0	Đạt	
196	CNTT2407	Nông Văn Bộ	01/02/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
197	CNTT2408	Lương Thủy Chiều	28/06/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
198	CNTT2409	Vi Văn	Chung	09/03/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
199	CNTT2410	Tô Quốc	Cường	08/12/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,0	Đạt	
200	CNTT2411	Vi Việt	Cường	20/10/2005	Lạng Sơn	Nam	7,5	6,0	Đạt	
201	CNTT2412	Lý Anh	Dũng	16/01/2005	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,0	Đạt	
202	CNTT2413	Triệu Văn	Dũng	02/08/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	7,0	Đạt	
203	CNTT2414	Linh Quang	Duy	13/12/2005	Lạng Sơn	Nam	7,7	5,5	Đạt	
204	CNTT2415	Mã Văn	Duy	03/07/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
205	CNTT2416	Triệu Đức	Duy	11/06/2004	Lạng Sơn	Nam	-	-	-	Vắng thi
206	CNTT2417	Hoàng Trung	Đoàn	26/10/2005	Lạng Sơn	Nam	7,2	6,0	Đạt	
207	CNTT2418	Dương Thị Thu	Hằng	18/10/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
208	CNTT2419	Vi Đức	Hiệp	09/02/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
209	CNTT2420	Chu Văn	Hiếu	10/10/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,0	Đạt	
210	CNTT2421	Nguyễn Văn	Hiếu	28/03/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,5	Đạt	
211	CNTT2422	Vi Văn	Hiếu	15/12/2005	Lạng Sơn	Nam	7,2	5,5	Đạt	
212	CNTT2423	Vũ Minh	Hiếu	18/07/2004	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
213	CNTT2424	Hoàng Huy	Hiệu	22/05/2005	Lạng Sơn	Nam	7,0	5,0	Đạt	
214	CNTT2425	Nông Trung	Học	06/01/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
215	CNTT2426	Nông Bích	Hồng	28/10/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
216	CNTT2427	Lương Thanh Tú	Hợp	13/07/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
217	CNTT2428	Hoàng Tiến	Hùng	09/05/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
218	CNTT2429	Khổng Mạnh	Hùng	11/08/1976	Lạng Sơn	Nam	7,5	8,5	Đạt	
219	CNTT2430	Vi Mạnh	Hùng	15/09/2005	Lạng Sơn	Nam	6,7	7,0	Đạt	
220	CNTT2431	Vi Văn	Huy	01/01/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
221	CNTT2432	Tạ Thị Khánh	Huyền	10/07/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
222	CNTT2433	Hoàng Văn	Lai	24/01/2004	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,5	Đạt	
223	CNTT2434	Lương Quốc	Lập	05/03/2004	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,0	Đạt	
224	CNTT2435	Vi Diệu	Linh	17/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
225	CNTT2436	Vi Xuân	Lộc	14/06/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,0	Đạt	
226	CNTT2437	Nông Thị Khánh	Ly	09/07/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
227	CNTT2438	Nguyễn Thị Trung	Mai	12/02/1980	Nam Định	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
228	CNTT2439	Nguyễn Văn	Nam	21/04/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,5	Đạt	
229	CNTT2440	Nguyễn Thị	Nga	27/08/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
230	CNTT2441	Hoàng Chính	Nghĩa	24/10/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,0	Đạt	
231	CNTT2442	Vi Thị	Ngọc	14/08/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
232	CNTT2443	Nguyễn Thúy	Nhi	29/04/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
233	CNTT2444	Linh Thế	Phong	13/12/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,5	Đạt	
234	CNTT2445	Hoàng Nguyễn	Phúc	15/11/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
235	CNTT2446	Nông Văn	Phúc	03/06/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,5	Đạt	
236	CNTT2447	Hoàng Minh	Quân	07/02/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,0	Đạt	
237	CNTT2448	Nông Thị	Quý	20/07/1982	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
238	CNTT2449	Phạm Hữu Quý	15/01/2004	Lạng Sơn	Nam	-	-	-	Vắng thi
239	CNTT2450	Lâm Thị Quyên	27/02/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
240	CNTT2451	Lưu Thị Quỳnh	08/08/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
241	CNTT2452	Đàm Khánh Tân	03/09/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
242	CNTT2453	Nguyễn Vũ Thành	11/08/2005	Lạng Sơn	Nam	7,0	6,0	Đạt	
243	CNTT2454	Hoàng Thị Thoan	01/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
244	CNTT2455	Triệu Việt Thông	17/06/2004	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,5	Đạt	
245	CNTT2456	Chu Văn Thụ	14/05/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,0	Đạt	
246	CNTT2457	Lăng Thị Thúy	22/09/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
247	CNTT2458	Hoàng Văn Thúc	06/08/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
248	CNTT2459	Lâm Thị Thường	11/08/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
249	CNTT2460	Lăng Thị Tình	21/08/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
250	CNTT2461	Nông Văn Toán	27/07/2005	Lạng Sơn	Nam	7,0	6,5	Đạt	
251	CNTT2462	Lương Văn Toản	04/10/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
252	CNTT2463	Lý Thu Trang	08/03/2004	Lạng Sơn	Nữ	-	-	-	Vắng thi
253	CNTT2464	Vũ Thu Trâm	11/08/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
254	CNTT2465	Hoàng Mạnh Trường	04/10/2005	Lạng Sơn	Nam	-	-	-	Vắng thi
255	CNTT2466	Phạm Văn Trường	25/11/2005	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,0	Đạt	
256	CNTT2467	Bế Quang Tuấn	02/07/1989	Lạng Sơn	Nam	7,7	8,5	Đạt	
257	CNTT2468	Hoàng Quang Tuấn	23/05/2004	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
258	CNTT2469	Hứa Anh Tuấn	08/08/2005	Lạng Sơn	Nam	6,7	7,0	Đạt	
259	CNTT2470	Lục Anh Tuấn	09/06/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	7,0	Đạt	
260	CNTT2471	Lương Trí Vĩ	18/09/2004	Lạng Sơn	Nam	7,2	6,0	Đạt	
261	CNTT2472	Hoàng Đức Viện	12/09/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
262	CNTT2473	Phùng Đức Việt	02/08/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
263	CNTT2474	Vi Chung Việt	22/08/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,5	Đạt	
264	CNTT2475	Nông Văn Vương	22/04/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,5	Đạt	
265	CNTT2476	Phùng Văn Vương	02/04/2005	Lạng Sơn	Nam	7,2	6,0	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: 265

Số thí sinh vắng thi: 6

Số thí sinh dự thi: 259

Số thí sinh đạt yêu cầu: 259

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành